

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 24, 25, 26/02/2023

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT001	Triệu Thị An	22/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	7,0	Đạt	
2	CNTT002	Chu Hùng Anh	01/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
3	CNTT003	Diệp Thị Vân	20/12/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
4	CNTT004	Đỗ Thị Tú	02/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
5	CNTT005	Dương Thị Quỳnh	21/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	7,5	Đạt	
6	CNTT006	Hà Tiến Anh	27/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
7	CNTT007	Hoàng Tuấn Anh	13/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
8	CNTT008	Hoàng Văn Anh	17/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
9	CNTT009	Lê Thị Quỳnh	25/08/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
10	CNTT010	Lý Công Anh	05/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
11	CNTT011	Nguyễn Bá Quang	22/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
12	CNTT012	Nguyễn Đức Tuấn	19/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
13	CNTT013	Nguyễn Thị Vân	16/11/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
14	CNTT014	Nguyễn Việt Anh	09/06/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
15	CNTT015	Phạm Tuấn Anh	17/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
16	CNTT016	Trịnh Tuấn Anh	23/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
17	CNTT017	Trương Thị Kim	09/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
18	CNTT018	Chu Ngọc Ánh	29/12/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
19	CNTT019	Đinh Hồng Ánh	04/12/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	5,5	Đạt	
20	CNTT020	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	04/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
21	CNTT021	Phạm Quân Bảo	20/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
22	CNTT022	Lại Xuân Bắc	14/01/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
23	CNTT023	Lý Xuân Bắc	16/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
24	CNTT024	Dương Tiểu Băng	15/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
25	CNTT025	Nguyễn Xuân Bình	31/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
26	CNTT026	Trịnh Văn Cảnh	17/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
27	CNTT027	Vũ Thị Kim Chi	22/08/2000	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,0	Đạt	
28	CNTT028	Dương Thế Chính	31/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
29	CNTT029	Đinh Thị Chúc	30/12/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,5	Đạt	
30	CNTT030	Đặng Văn Chung	20/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
31	CNTT031	Hoàng Văn Công	22/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
32	CNTT032	Trương Thị Cúc	07/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
33	CNTT033	Hoàng Văn Cương	11/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
34	CNTT034	Lâm Văn Cương	20/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
35	CNTT035	Trịnh Cá Cường	20/06/2004	Bắc Giang	Nam	7,5	5,0	Đạt	
36	CNTT036	Nông Thị Hồng Dân	28/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
37	CNTT037	Mã Văn Dậu	23/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
38	CNTT038	Hứa Văn Doanh	13/03/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
39	CNTT039	Phùng Thị	05/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
40	CNTT040	Lương Thị Dung	26/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
41	CNTT041	Nguyễn Thị Dung	07/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
42	CNTT042	Vi Thị Dung	23/06/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,0	Đạt	
43	CNTT043	Lưu Văn Dũng	25/11/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	7,0	Đạt	
44	CNTT044	Hà Ngọc Duy	28/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
45	CNTT045	Lý Khánh Duy	18/07/2004	Bắc Giang	Nam	7,7	6,0	Đạt	
46	CNTT046	Vũ Đức Duy	24/01/2005	Bắc Giang	Nam	5,7	5,0	Đạt	
47	CNTT047	Diệp Văn Dự	17/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	7,0	Đạt	
48	CNTT048	Lục Văn Dương	12/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
49	CNTT049	Mai Thành Dương	13/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
50	CNTT050	Luân Văn Đại	08/10/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
51	CNTT051	Hoàng Bảo Đan	14/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	
52	CNTT052	Đào Đình Đàn	31/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	7,0	Đạt	
53	CNTT053	Từ Thị Bích Đào	25/10/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,5	Đạt	
54	CNTT054	Hoàng Tiến Đạt	11/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
55	CNTT055	Mạc Xuân Đạt	13/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
56	CNTT056	Trần Quang Đạt	11/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
57	CNTT057	Chu Đức Điệp	04/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
58	CNTT058	Diệp Văn	Diệp	25/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
59	CNTT059	Dương Ngọc	Diệp	02/09/2005	Bắc Giang	Nam	5,5	6,0	Đạt	
60	CNTT060	Giáp Anh	Diệp	03/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
61	CNTT061	Trương Tiến	Định	20/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
62	CNTT062	Nông Văn	Đoàn	18/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
63	CNTT063	Lưu Tiên	Đô	14/08/2005	Hà Nội	Nam	7,0	6,5	Đạt	
64	CNTT064	Chu Văn	Đội	13/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
65	CNTT065	Nguyễn Đức	Đông	07/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
66	CNTT066	Hoàng Duy	Đồng	26/09/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	5,5	Đạt	
67	CNTT067	Vi Văn	Đồng	16/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
68	CNTT068	Giáp Mạnh	Đức	23/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
69	CNTT069	Nguyễn văn	Đức	12/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
70	CNTT070	Trần Trung	Đức	01/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
71	CNTT071	Vũ Anh	Đức	22/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	5,5	Đạt	
72	CNTT072	Trịnh Văn	Giáp	10/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
73	CNTT073	Ngô Thắm	Hà	31/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
74	CNTT074	Nguyễn Mạnh	Hà	19/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
75	CNTT075	Nguyễn Thu	Hà	16/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
76	CNTT076	Vũ Thị	Hà	11/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
77	CNTT077	Vy Thị Thu	Hà	02/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
78	CNTT078	Vũ Đại Hải	23/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
79	CNTT079	Nguyễn Thị Hạnh	01/01/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,5	Đạt	
80	CNTT080	Hồ Công Hào	31/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
81	CNTT081	Đặng Thu Hiền	15/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
82	CNTT082	Nguyễn Thuý Hiền	12/10/2004	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
83	CNTT083	Nguyễn Thúy Hiền	25/10/2004	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,0	Đạt	
84	CNTT084	Nguyễn Văn Hiền	09/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
85	CNTT085	Trần Thị Thu Hiền	22/10/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,5	Đạt	
86	CNTT086	Lăng Thị Hiệp	22/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
87	CNTT087	Lê Thanh Hiệp	23/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
88	CNTT088	Mai Văn Hiệp	13/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
89	CNTT089	Hoàng Văn Hiếu	12/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
90	CNTT090	Lâm Văn Hiếu	03/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
91	CNTT091	Nguyễn Thị Hiếu	29/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
92	CNTT092	Phạm Minh Hiếu	16/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
93	CNTT093	Hoàng Thị Hoa	02/05/2005	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,0	Đạt	
94	CNTT094	Vi Văn Hoàn	10/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
95	CNTT095	Liêu Huy Hoàng	08/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
96	CNTT096	Nguyễn Minh Hùng	14/03/2003	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
97	CNTT097	Lưu Văn Huy	20/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
98	CNTT098	Nguyễn Quang	Huy	18/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
99	CNTT099	Lê Thị	Huyền	29/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
100	CNTT100	Trần Thị	Huyền	14/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
101	CNTT101	Chuyên Văn	Hưng	01/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
102	CNTT102	Diệp Thị	Hường	08/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
103	CNTT103	Dương Đức	Hữu	03/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
104	CNTT104	Dương Văn	Kết	03/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
105	CNTT105	Nguyễn Văn	Khải	13/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
106	CNTT106	Trương Tuấn	Khanh	07/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
107	CNTT107	Hoàng Văn	Khánh	15/08/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	7,0	Đạt	
108	CNTT108	Nguyễn Quang	Khánh	30/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
109	CNTT109	Trần Duy	Khánh	02/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
110	CNTT110	Nguyễn Minh	Khiết	26/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
111	CNTT111	Nguyễn Minh	Khoa	14/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
112	CNTT112	Chu Bá	Khôi	09/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
113	CNTT113	Hoàng Văn	Khôi	18/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
114	CNTT114	Tôn Văn	Khuyến	07/06/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
115	CNTT115	Trần Văn	Khương	23/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
116	CNTT116	Lã Việt	Kiều	19/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
117	CNTT117	Chu Ngọc	Lan	19/03/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
118	CNTT118	Lê Đại Lâm	06/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
119	CNTT119	Lý Hải Lâm	09/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	7,0	Đạt	
120	CNTT120	Diệp Thị Lệ	06/12/2004	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,5	Đạt	
121	CNTT121	Hoàng Thu Liễu	16/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
122	CNTT122	Diệp Thị Thùy Linh	27/07/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	7,0	Đạt	
123	CNTT123	Hồ Diệp Linh	02/04/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
124	CNTT124	Hoàng Thị Thuỳ Linh	19/01/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
125	CNTT125	Mạc Thị Linh	01/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
126	CNTT126	Nguyễn Quang Linh	13/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	7,0	Đạt	
127	CNTT127	Nguyễn Mạnh Long	28/04/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
128	CNTT128	Tổng Thị Lụa	11/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	7,0	Đạt	
129	CNTT129	Nguyễn Bá Luân	01/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
130	CNTT130	Đình Văn Lương	24/02/2005	Hung Yên	Nam	6,5	7,5	Đạt	
131	CNTT131	Phạm Văn Lưu	26/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
132	CNTT132	Chu Thị Ly	21/08/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,5	Đạt	
133	CNTT133	Dương Cẩm Ly	05/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
134	CNTT134	Hoàng Khánh Ly	16/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
135	CNTT135	Hoàng Khánh Ly	03/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
136	CNTT136	Hoàng Thị Mai	21/04/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
137	CNTT137	Nông Thị Mai	13/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
138	CNTT138	Từ Thị Mai	17/09/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,5	Đạt	
139	CNTT139	Chu Đức Mạnh	30/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
140	CNTT140	Lê Đức Mạnh	11/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
141	CNTT141	Mạc Văn Mạnh	28/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
142	CNTT142	Vi Thị Miên	02/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
143	CNTT143	Lành Giang Minh	16/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
144	CNTT144	Nguyễn Công Minh	07/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
145	CNTT145	Tổng Văn Minh	20/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
146	CNTT146	Chu văn Mừng	17/11/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	7,0	Đạt	
147	CNTT147	Hoàng Văn Mười	14/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
148	CNTT148	Lăng Trà My	29/01/2005	Lạng Sơn	Nữ	7,7	6,5	Đạt	
149	CNTT149	Phan Thị Trà My	18/01/2005	Bắc Giang	Nữ	5,7	5,5	Đạt	
150	CNTT150	Hoàng Giang Nam	09/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
151	CNTT151	Hoàng Quốc Nam	11/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
152	CNTT152	Nguyễn Đức Nam	28/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
153	CNTT153	Lại Thị Hồng Nga	17/03/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
154	CNTT154	Nguyễn Thúy Nga	12/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
155	CNTT155	Trương Thị Nga	05/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
156	CNTT156	Trương Thị Ngân	16/05/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,0	Đạt	
157	CNTT157	Nguyễn Thị Thanh Ngàn	07/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
158	CNTT158	Chu Trung	Nghĩa	22/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	7,0	Đạt	
159	CNTT159	Giáp Văn	Nghĩa	24/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
160	CNTT160	Tổng Thị	Nghiêm	08/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
161	CNTT161	Diệp Thị	Ngọc	02/07/2005	Bắc Giang	Nữ	5,5	6,0	Đạt	
162	CNTT162	Hứa Văn	Ngọc	10/08/2004	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
163	CNTT163	Trần Công	Nguyên	06/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
164	CNTT164	Nguyễn Thị	Nguyệt	04/07/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,5	Đạt	
165	CNTT165	Vi Văn	Nhân	02/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
166	CNTT166	Hoàng Văn	Nhất	16/10/2004	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
167	CNTT167	Viên Văn	Nhất	21/08/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
168	CNTT168	Nguyễn Thị Yên	Nhi	13/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
169	CNTT169	Triệu Thị	Nhung	22/12/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
170	CNTT170	Lăng Thị Quỳnh	Như	13/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	7,0	Đạt	
171	CNTT171	Vi Văn	Như	08/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
172	CNTT172	Đặng Thị	Oanh	28/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,0	Đạt	
173	CNTT173	Vi Thị	Ọn	23/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
174	CNTT174	Bùi Văn	Phong	21/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
175	CNTT175	Lường Văn	Phúc	14/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
176	CNTT176	Trương Huy	Phúc	02/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
177	CNTT177	Hứa Đức	Phương	02/01/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
178	CNTT178	Lục Anh	Phuong	10/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
179	CNTT179	Nguyễn Thị	Phuong	22/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
180	CNTT180	Nguyễn Thị	Phượng	19/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
181	CNTT181	Phan Việt	Quang	27/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
182	CNTT182	Dương Văn	Quân	23/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	7,0	Đạt	
183	CNTT183	Leo Văn	Quân	13/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
184	CNTT184	Ngô Đức	Quân	17/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
185	CNTT185	Nguyễn Ngọc Hồng	Quân	21/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
186	CNTT186	Lư Văn	Quý	30/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
187	CNTT187	Nguyễn Đình	Quý	24/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
188	CNTT188	Vi Thị	Quý	13/07/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,0	Đạt	
189	CNTT189	Luân Văn	Quyên	14/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
190	CNTT190	Hoàng Văn	Quyên	29/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	
191	CNTT191	Đỗ Đức	Quyên	16/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
192	CNTT192	Đỗ Văn	Quyên	14/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
193	CNTT193	Nguyễn Ngọc	Quyết	19/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
194	CNTT194	Tạ Văn	Quyết	23/08/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
195	CNTT195	Vi Văn	Quyết	26/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
196	CNTT196	Hà Đức	Sinh	25/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
197	CNTT197	Từ Văn	Son	19/03/1980	Bắc Giang	Nam	8,0	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
198	CNTT198	Trương Văn Thái	23/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
199	CNTT199	Hoàng Thị Thanh	04/12/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
200	CNTT200	Nguyễn Thị Thanh	11/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	7,0	Đạt	
201	CNTT201	Giáp Văn Thành	26/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
202	CNTT202	Lưu Thị Phương Thảo	18/12/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,0	Đạt	
203	CNTT203	Trần Thu Thảo	14/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,0	Đạt	
204	CNTT204	Phạm Thị Thắm	06/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
205	CNTT205	Thị Thị Thu Thắm	04/10/2004	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
206	CNTT206	Bế Đức Thắng	30/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
207	CNTT207	Chu Đức Thắng	22/03/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
208	CNTT208	Dương Văn Thắng	21/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
209	CNTT209	Hoàng Trung Thật	04/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
210	CNTT210	Vi Mạnh Thê	30/09/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
211	CNTT211	Chu Văn Thêm	19/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
212	CNTT212	Nguyễn Văn Thiệu	01/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
213	CNTT213	Phan Văn Thọ	07/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
214	CNTT214	Bùi Văn Thuận	14/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
215	CNTT215	Giáp Đình Thuận	20/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
216	CNTT216	Lý Văn Thuận	21/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
217	CNTT217	Phan Hữu Thuận	09/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
218	CNTT218	Vi Thị Thuận	02/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
219	CNTT219	Nguyễn Quang Thuật	30/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
220	CNTT220	Bùi Phương Thủy	05/01/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt	
221	CNTT221	Nguyễn Văn Thủy	06/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
222	CNTT222	Ân Thị Thủy	18/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
223	CNTT223	Hoàng Văn Thủy	08/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
224	CNTT224	Lê Như Thủy	30/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
225	CNTT225	Phạm Văn Thuyền	15/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
226	CNTT226	Vi Thị Thừa	07/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
227	CNTT227	Lưu Văn Thức	23/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
228	CNTT228	Hoàng Văn Thực	03/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
229	CNTT229	Diệp Văn Thương	07/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
230	CNTT230	Hoàng Thị Thương	28/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
231	CNTT231	Vũ Thị Thương	01/08/2005	Hà Nội	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
232	CNTT232	Đặng Anh Thường	02/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
233	CNTT233	Trần Ngọc Tín	25/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
234	CNTT234	Trần Thị Tình	06/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
235	CNTT235	Nguyễn Thị Toan	26/06/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	7,0	Đạt	
236	CNTT236	Trương Văn Toàn	26/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
237	CNTT237	Lê Thu Trang	19/04/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
238	CNTT238	Nguyễn Thị Thu Trang	09/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
239	CNTT239	Trịnh Thị Huyền Trang	02/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,5	Đạt	
240	CNTT240	Trần Thị Kiều Trinh	13/10/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	8,0	Đạt	
241	CNTT241	Luân Văn Trọng	26/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,5	Đạt	
242	CNTT242	Vi Văn Trọng	25/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	7,0	Đạt	
243	CNTT243	Nguyễn Quang Trung	03/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
244	CNTT244	Đặng Xuân Trường	10/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
245	CNTT245	Đường Văn Trường	22/10/2004	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
246	CNTT246	Leo Văn Trường	15/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
247	CNTT247	Chu Minh Tú	13/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
248	CNTT248	Phan Văn Tú	01/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	7,0	Đạt	
249	CNTT249	Vi Anh Tú	20/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
250	CNTT250	Vũ Văn Tú	17/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
251	CNTT251	Chu Anh Tuấn	09/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
252	CNTT252	Hoàng Văn Tuấn	18/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
253	CNTT253	Phạm Anh Tuấn	07/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
254	CNTT254	Trần Đức Tuấn	24/04/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
255	CNTT255	Đào Quang Tùng	13/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
256	CNTT256	Ngô Thế Tùng	26/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
257	CNTT257	Hoàng Văn Tuyên	30/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
258	CNTT258	Leo Văn Tuyên	04/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	7,5	Đạt	
259	CNTT259	Trần Văn Tuyên	26/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
260	CNTT260	Vi Thị Hồng	15/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
261	CNTT261	Lý Kim	01/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
262	CNTT262	Trịnh Thị	13/09/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
263	CNTT263	Vy Văn	25/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
264	CNTT264	Chu Văn	24/03/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	7,0	Đạt	
265	CNTT265	Hoàng Văn	07/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
266	CNTT266	Hoàng Thị	09/03/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
267	CNTT267	Leo Thị	05/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
268	CNTT268	Quách Thị Cẩm	14/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
269	CNTT269	Bùi Thị Hà	29/10/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
270	CNTT270	Lê Duy	28/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
271	CNTT271	Leo Hồng	09/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
272	CNTT272	Nguyễn Tài	26/05/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
273	CNTT273	Leo Văn	12/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	7,0	Đạt	
274	CNTT274	Nguyễn Thanh	17/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
275	CNTT275	Chu Hoàng	22/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
276	CNTT276	Hoàng Minh	29/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
277	CNTT277	Lành Long	25/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
278	CNTT278	Lê Văn Vũ	17/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
279	CNTT279	Leo Đình Vũ	21/01/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
280	CNTT280	Nguyễn Minh Vũ	07/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
281	CNTT281	Nguyễn Trường Vũ	02/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	7,0	Đạt	
282	CNTT282	Leo Thị Vui	28/03/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
283	CNTT283	Phùng Văn Yên	21/11/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
284	CNTT284	Phan Thị Yên	04/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
285	CNTT285	Từ Hải Yên	18/01/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,5	Đạt	
286	CNTT286	Ngọc Tuấn Anh	07/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
287	CNTT287	Nguyễn Duy Anh	25/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
288	CNTT288	Nguyễn Thị Phương Anh	11/08/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
289	CNTT289	La Ngọc Ánh	22/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
290	CNTT290	Hoàng Thị Bản	19/01/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,5	Đạt	
291	CNTT291	Trần Văn Bảo	30/09/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
292	CNTT292	Vũ Thế Bảo	20/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
293	CNTT293	Nguyễn Thị Ngọc Bích	22/11/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,5	Đạt	
294	CNTT294	Trần Văn Bính	23/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
295	CNTT295	Nguyễn Thanh Bình	15/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,5	Đạt	
296	CNTT296	Nịnh Duy Ca	06/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
297	CNTT297	Lý Thị Châm	22/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
298	CNTT298	Nguyễn Văn Công	29/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	7,5	Đạt	
299	CNTT299	Nguyễn Đình Cương	13/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
300	CNTT300	Đàm Quốc Cường	02/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
301	CNTT301	La Quốc Cường	04/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
302	CNTT302	Nguyễn Minh Diễm	13/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
303	CNTT303	Tô Vĩnh Diện	12/12/2004	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
304	CNTT304	Hoàng Tiến Dũng	18/08/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
305	CNTT305	Hồ Khương Duy	11/08/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
306	CNTT306	Lý Văn Duy	30/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
307	CNTT307	Ngọc Thị Duyên	23/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
308	CNTT308	Lãnh Văn Dương	25/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
309	CNTT309	Lương Ngọc Đại	16/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
310	CNTT310	Hà Văn Đạt	11/11/2003	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
311	CNTT311	Hoàng Thị Đạt	13/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
312	CNTT312	Nguyễn Văn Đạt	08/10/2004	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
313	CNTT313	Trần Văn Đạt	24/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
314	CNTT314	Trần Văn Đạt	01/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
315	CNTT315	Linh Minh Đăng	20/01/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
316	CNTT316	Hoàng Thu Điện	03/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
317	CNTT317	Nguyễn Thúy Điệp	21/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
318	CNTT318	Nguyễn Minh Đoàn	04/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
319	CNTT319	Trần Văn Đoàn	23/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
320	CNTT320	Lê Đình Đô	07/01/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	6,5	Đạt	
321	CNTT321	Mã Văn Đô	02/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
322	CNTT322	Dương Phong Độ	06/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
323	CNTT323	Đinh Quý Đôn	11/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
324	CNTT324	Trần Thị Đông	10/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	7,0	Đạt	
325	CNTT325	Vi Rạng Đông	29/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
326	CNTT326	Đỗ Văn Đức	10/02/2003	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
327	CNTT327	Lộc Văn Đức	25/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
328	CNTT328	Vũ Minh Được	31/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
329	CNTT329	Ngọc Thị Giang	25/08/2004	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
330	CNTT330	Nguyễn Thị Giang	01/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
331	CNTT331	Trạc Hoàng Giang	24/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
332	CNTT332	Đặng Ngọc Hà	15/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
333	CNTT333	Đặng Thị Hà	14/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
334	CNTT334	Chu Thị Hạ	09/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
335	CNTT335	Hà Thị Khánh Hạ	24/12/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,0	Đạt	
336	CNTT336	Trần Văn Hải	05/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
337	CNTT337	Trần Đan Hạnh	21/01/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
338	CNTT338	Nguyễn Thị Hảo	16/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
339	CNTT339	Hoàng Thu Hằng	18/04/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
340	CNTT340	Mai Thị Hiên	12/01/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
341	CNTT341	Giáp Văn Hiên	30/11/2004	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
342	CNTT342	Nguyễn Thị Thu Hiên	27/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
343	CNTT343	Hà Văn Hiệp	13/09/2004	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
344	CNTT344	Ban Văn Hiếu	16/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
345	CNTT345	Hoàng Minh Hiếu	03/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
346	CNTT346	Ngọc Văn Hiếu	01/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
347	CNTT347	Vi Trọng Hiếu	20/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
348	CNTT348	Đàm Quốc Hiệu	15/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
349	CNTT349	Nguyễn Xuân Hòa	21/12/2004	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
350	CNTT350	Lý Thị Hoài	27/12/2004	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
351	CNTT351	Ngọc Thị Hoan	03/03/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,0	Đạt	
352	CNTT352	Lý Ngọc Hoàng	18/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
353	CNTT353	Nông Văn Hùng	22/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	6,0	Đạt	
354	CNTT354	Hoàng Quốc Huy	24/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
355	CNTT355	Nguyễn Thu Huyền	10/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	7,0	Đạt	
356	CNTT356	Trần Quốc Hưng	12/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
357	CNTT357	Vi Mạnh Hưng	18/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
358	CNTT358	Dương Thị Thu	Hương	26/01/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
359	CNTT359	Hoàng Thiên	Hương	23/03/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
360	CNTT360	Lý Thị	Hương	02/04/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
361	CNTT361	Nguyễn Thị	Hương	23/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
362	CNTT362	Ngọc Thị	Hường	13/12/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
363	CNTT363	Lương Minh	Khang	23/05/2004	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
364	CNTT364	Mễ Văn	Khánh	14/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
365	CNTT365	Nông Thị Kim	Khánh	28/12/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,5	Đạt	
366	CNTT366	Lý Đức	Kiên	16/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
367	CNTT367	Trần Đức	Kiên	27/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
368	CNTT368	Đặng Văn	Lan	20/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
369	CNTT369	Nông Văn	Lanh	05/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
370	CNTT370	Trần Văn	Lành	14/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
371	CNTT371	Dương Mạnh	Lâm	21/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
372	CNTT372	Hoàng Mỹ	Lệ	18/06/2004	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
373	CNTT373	Bùi Thị Diệu	Linh	12/05/2005	Nghệ An	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
374	CNTT374	Phạm Quốc	Lĩnh	14/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
375	CNTT375	Trần Thị	Loan	08/03/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	7,0	Đạt	
376	CNTT376	Lê Duy	Long	19/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
377	CNTT377	Triệu Tiến	Long	14/12/2005	Lạng Sơn	Nam	7,5	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
378	CNTT378	Lý Bảo	Lộc	07/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	7,5	Đạt	
379	CNTT379	Hoàng Thị Thanh	Luyến	02/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
380	CNTT380	Trần Quốc	Luyến	09/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
381	CNTT381	Trần Văn	Lương	27/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
382	CNTT382	Nông Thị	Ly	17/04/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
383	CNTT383	Nguyễn Thị	Lý	25/08/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
384	CNTT384	Nịnh Thanh	Mai	20/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
385	CNTT385	Lý Đức	Mạnh	26/03/2005	Bắc Giang	Nam	8,0	6,0	Đạt	
386	CNTT386	Nông Đức	Mạnh	28/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
387	CNTT387	Nông Đức	Mạnh	15/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
388	CNTT388	Hoàng Tiểu	Minh	24/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
389	CNTT389	Nguyễn Văn	Minh	11/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
390	CNTT390	Trần Bình	Minh	15/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
391	CNTT391	Vi Hồng	Minh	13/07/2004	Lạng Sơn	Nam	7,5	6,0	Đạt	
392	CNTT392	Lã Thị	Mừng	11/08/2004	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
393	CNTT393	Nguyễn Thị Trà	My	29/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
394	CNTT394	Nguyễn Văn	Nam	18/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
395	CNTT395	Trần Thị	Nga	08/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
396	CNTT396	Triệu Phúc	Ngân	05/12/2005	Lạng Sơn	Nam	6,5	6,5	Đạt	
397	CNTT397	Vương Quyển	Nghị	30/01/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
398	CNTT398	Hoàng Văn	Nghiêm	25/09/2003	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
399	CNTT399	Mã Văn	Ngọc	09/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	6,0	Đạt	
400	CNTT400	Hà Văn	Nhớ	01/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
401	CNTT401	Nguyễn Văn	Ninh	25/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
402	CNTT402	Giáp Tuấn	Phong	21/02/2005	Đắk Lắk	Nam	6,5	6,0	Đạt	
403	CNTT403	Trần Văn	Phúc	26/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
404	CNTT404	Trần Xuân	Phúc	20/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
405	CNTT405	Bế Thị Thu	Phuong	10/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	7,0	Đạt	
406	CNTT406	Ngọc Minh	Phuong	04/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
407	CNTT407	Hoàng Đình	Quang	10/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
408	CNTT408	Chu Văn	Quảng	09/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
409	CNTT409	Nguyễn Hồng	Quân	27/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
410	CNTT410	Trương Văn	Quân	05/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
411	CNTT411	Trương Bảo	Quốc	23/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
412	CNTT412	Mễ Thị	Quyên	09/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
413	CNTT413	Trần Văn	Quyên	08/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
414	CNTT414	Mông Văn	Quỳnh	27/01/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
415	CNTT415	Vũ Thị Diễm	Quỳnh	01/01/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
416	CNTT416	Hoàng Thái	Sinh	05/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
417	CNTT417	Hoàng Đức	Tài	16/08/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
418	CNTT418	Hoàng Văn Tâm	27/09/2004	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
419	CNTT419	Lưu Văn Tâm	19/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
420	CNTT420	Nguyễn Văn Thái	23/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
421	CNTT421	Hoàng Duy Thanh	01/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
422	CNTT422	Nịnh Thị Thanh	11/12/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
423	CNTT423	Trương Thị Thêm	25/01/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,5	Đạt	
424	CNTT424	Đặng Văn Thiết	01/06/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
425	CNTT425	Phạm Quang Thịnh	27/03/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
426	CNTT426	Lã Thị Thu	26/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
427	CNTT427	Nguyễn Thị Thu	11/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
428	CNTT428	Hà Thị Thúy	20/04/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,5	Đạt	
429	CNTT429	Hoàng Thị Thúy	01/03/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
430	CNTT430	Tô Văn Thực	07/08/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
431	CNTT431	Vi Thanh Thương	25/09/2004	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
432	CNTT432	Vi Văn Thương	21/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
433	CNTT433	Dương Ngọc Tiệp	10/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
434	CNTT434	Nông Văn Tiệp	19/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
435	CNTT435	Vi Thanh Toàn	10/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	7,5	Đạt	
436	CNTT436	Hoàng Xuân Tới	02/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
437	CNTT437	Hoàng Xuân Trường	01/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
438	CNTT438	Nguyễn Tiến	Trường	15/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
439	CNTT439	Bế Văn	Tuấn	05/06/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
440	CNTT440	Hà Anh	Tuấn	16/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
441	CNTT441	Nịnh Quốc	Tuấn	29/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
442	CNTT442	Nông Văn	Tuấn	10/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
443	CNTT443	Đỗ Văn	Tùng	04/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
444	CNTT444	Hoàng Xuân	Tùng	22/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
445	CNTT445	Nguyễn Thanh	Tùng	16/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
446	CNTT446	Phùng Văn	Tùng	17/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
447	CNTT447	Ban Văn	Tuyên	23/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
448	CNTT448	Trần Văn	Tuyên	25/03/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
449	CNTT449	Đình Văn	Tuyền	17/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
450	CNTT450	Vi Ánh	Tuyết	10/04/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
451	CNTT451	Dương Anh	Văn	02/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
452	CNTT452	Hồ Thị Thanh	Vân	20/12/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
453	CNTT453	Lương Công	Vinh	05/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
454	CNTT454	Lưu Thị	Vinh	25/04/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
455	CNTT455	Vi Văn	Võng	07/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
456	CNTT456	Đặng Văn	Vũ	17/01/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
457	CNTT457	Hà Văn	Vững	28/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
458	CNTT458	La Văn Vương	15/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
459	CNTT459	Hoàng Ngọc Vỹ	03/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
460	CNTT460	Nguyễn Duy Anh	22/12/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,0	Đạt	
461	CNTT461	Nguyễn Quang Anh	16/02/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	5,5	Đạt	
462	CNTT462	Nguyễn Thế Anh	06/07/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
463	CNTT463	Nguyễn Trường An	02/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,5	Đạt	
464	CNTT464	Nguyễn Tuấn Anh	27/09/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt	
465	CNTT465	Nguyễn Tuấn Anh	05/12/2007	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,5	Đạt	
466	CNTT466	Nguyễn Việt Anh	12/11/2007	Bắc Ninh	Nam	7,0	5,5	Đạt	
467	CNTT467	Trần Tuấn Anh	21/06/2007	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
468	CNTT468	Nguyễn Tiến Bắc	02/10/2005	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,5	Đạt	
469	CNTT469	Ngô Quang Bình	09/10/2004	Bắc Ninh	Nam	6,2	7,0	Đạt	
470	CNTT470	Nguyễn Văn Bình	20/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
471	CNTT471	Nguyễn Văn Bộ	23/09/2005	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt	
472	CNTT472	Nguyễn Đức Công	10/01/2004	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,5	Đạt	
473	CNTT473	Lâm Thế Cương	23/10/1991	Lạng Sơn	Nam	8,0	8,5	Đạt	
474	CNTT474	Nguyễn Mạnh Cường	31/01/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,5	Đạt	
475	CNTT475	Vũ Mạnh Cường	12/01/2006	Bắc Ninh	Nam	7,5	6,0	Đạt	
476	CNTT476	Nguyễn Văn Dũng	07/12/2005	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt	
477	CNTT477	Nguyễn Đức Duy	12/11/2006	Hà Nội	Nam	6,5	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
478	CNTT478	Nguyễn Đức Duy	12/05/2000	Bắc Giang	Nam	-	-	-	Vắng thi
479	CNTT479	Đỗ Đăng Dương	11/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
480	CNTT480	Nguyễn Tuấn Dương	22/04/2004	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,5	Đạt	
481	CNTT481	Vũ Văn Đại	17/04/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
482	CNTT482	Nguyễn Xuân Đáng	28/06/2005	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt	
483	CNTT483	Đỗ Đức Đạt	05/12/2005	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,5	Đạt	
484	CNTT484	Dương Văn Đạt	30/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
485	CNTT485	Phạm Văn Đạt	28/05/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
486	CNTT486	Trần Văn Đạt	17/07/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	7,0	Đạt	
487	CNTT487	Nguyễn Danh Hải Đăng	11/08/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
488	CNTT488	Trần Ngọc Điệp	21/06/2004	Bắc Ninh	Nam	-	-	-	Vắng thi
489	CNTT489	Trần Văn Đoàn	07/01/2005	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,5	Đạt	
490	CNTT490	Dương Văn Đức	15/09/2007	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
491	CNTT491	Khúc Văn Đức	17/11/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
492	CNTT492	Lê Anh Đức	18/02/2005	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt	
493	CNTT493	Nguyễn Minh Đức	04/06/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
494	CNTT494	Vũ Hữu Đức	20/10/2004	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,5	Đạt	
495	CNTT495	Nguyễn Trường Giang	20/08/2006	Bắc Ninh	Nam	8,0	6,0	Đạt	
496	CNTT496	Bùi Trọng Giáp	12/12/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
497	CNTT497	Nguyễn Văn Hải	09/08/2003	Bắc Ninh	Nam	6,0	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
498	CNTT498	Trịnh Đức Hải	25/08/2005	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt	
499	CNTT499	Nguyễn Anh Hào	19/07/2004	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt	
500	CNTT500	Đặng Ngọc Hậu	19/12/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
501	CNTT501	Nguyễn Văn Hậu	08/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,5	Đạt	
502	CNTT502	Nguyễn Thanh Hiền	02/02/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
503	CNTT503	Nguyễn Thị Hiền	22/10/1994	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt	
504	CNTT504	Nguyễn Văn Hiền	02/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
505	CNTT505	Lê Đắc Hiếu	31/01/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,5	Đạt	
506	CNTT506	Nguyễn Văn Hiếu	24/11/2002	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
507	CNTT507	Nguyễn Viết Hiếu	15/12/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,0	Đạt	
508	CNTT508	Trần Khắc Hiếu	16/11/2007	Nam Định	Nam	6,5	6,5	Đạt	
509	CNTT509	Vũ Quốc Hiếu	08/12/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt	
510	CNTT510	Đàm Thị Thu Hòa	16/08/2004	Bắc Ninh	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
511	CNTT511	Lê Minh Hòa	07/03/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
512	CNTT512	Mai Huy Hoàng	06/12/2007	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
513	CNTT513	Nguyễn Đăng Hoàng	10/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
514	CNTT514	Nguyễn Đình Học	07/05/2006	Bắc Ninh	Nam	7,5	5,0	Đạt	
515	CNTT515	Lâu Tiến Hùng	01/04/2006	Bắc Kạn	Nam	6,7	6,0	Đạt	
516	CNTT516	Nguyễn Phi Hùng	23/11/2003	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt	
517	CNTT517	Trịnh Tiến Hùng	01/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
518	CNTT518	Nguyễn Quang	Huy	05/11/2004	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
519	CNTT519	Trần Quang	Huy	30/10/2004	Bắc Ninh	Nam	7,0	7,0	Đạt	
520	CNTT520	Trần Quốc	Huy	11/06/2007	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
521	CNTT521	Bùi Thị Thanh Thanh	Huyền	23/07/2005	Bắc Ninh	Nữ	7,5	5,0	Đạt	
522	CNTT522	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	08/09/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
523	CNTT523	Đào Tuấn	Hưng	27/02/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt	
524	CNTT524	Đặng Linh	Hương	22/11/1998	Bắc Giang	Nữ	-	-	-	Vắng thi
525	CNTT525	Hoàng Thị	Hương	30/11/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
526	CNTT526	Nguyễn Đắc	Hương	17/07/2007	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt	
527	CNTT527	Thân Thị Mai	Hương	07/04/1991	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt	
528	CNTT528	Phan Văn	Khánh	13/07/2007	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,5	Đạt	
529	CNTT529	Lê Đức	Khiêm	08/02/2004	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt	
530	CNTT530	Nguyễn Duy	Khôi	24/11/2007	Hòa Bình	Nam	6,2	6,0	Đạt	
531	CNTT531	Dương Văn	Kiên	15/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
532	CNTT532	Ngô Trung	Kiên	21/01/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt	
533	CNTT533	Phạm Đình	Kỷ	02/02/2003	Bắc Ninh	Nam	7,5	5,5	Đạt	
534	CNTT534	Trần Thị Phương	Lan	16/09/2000	Bắc Giang	Nữ	8,5	8,0	Đạt	
535	CNTT535	Ngô Văn	Lập	23/08/2005	Bắc Ninh	Nam	-	-	-	Vắng thi
536	CNTT536	Nguyễn Sỹ	Liêm	03/09/1986	Bắc Ninh	Nam	8,0	7,5	Đạt	
537	CNTT537	Hoàng Diệu	Linh	29/10/2000	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
538	CNTT538	Hoàng Thị	Linh	25/06/1996	Bắc Giang	Nữ	8,2	8,0	Đạt	
539	CNTT539	Nguyễn Đức	Long	07/04/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt	
540	CNTT540	Nguyễn Bảo	Long	25/05/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
541	CNTT541	Nguyễn Thành	Long	16/03/2005	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt	
542	CNTT542	Dương Thọ	Lợi	01/12/2005	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,5	Đạt	
543	CNTT543	Nguyễn Văn	Lợi	05/05/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
544	CNTT544	Vương Bá	Luật	15/11/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,5	Đạt	
545	CNTT545	Trần Văn	Lương	28/04/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
546	CNTT546	Lưu Xuân	Mai	01/02/2005	Bắc Ninh	Nữ	7,5	8,0	Đạt	
547	CNTT547	Ngô Tiến	Mạnh	07/02/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,5	Đạt	
548	CNTT548	Nguyễn Đức	Mạnh	28/03/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,0	Đạt	
549	CNTT549	Bùi Thị	Mận	08/10/1990	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt	
550	CNTT550	Nguyễn Đức	Minh	04/04/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	8,0	Đạt	
551	CNTT551	Đặng Thị	Mỹ	20/12/1992	Bắc Ninh	Nữ	-	-	-	Vắng thi
552	CNTT552	Nguyễn Đức Việt Nhật	Mỹ	01/01/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
553	CNTT553	Lưu Quang	Nam	13/07/2000	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,5	Đạt	
554	CNTT554	Nguyễn Sỹ	Nam	17/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt	
555	CNTT555	Nguyễn Văn	Nam	22/10/2007	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
556	CNTT556	Nguyễn Xuân	Nam	30/10/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	5,5	Đạt	
557	CNTT557	Tổng Thành	Nam	16/01/2004	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
558	CNTT558	Ứng Trọng	Nam	26/10/2007	Bắc Giang	Nam	-	-	-	Vắng thi
559	CNTT559	Vũ Hoài	Nam	08/09/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt	
560	CNTT560	Bùi Tá	Nhất	28/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
561	CNTT561	Đàm Duy	Nhật	12/10/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	5,5	Đạt	
562	CNTT562	Nguyễn Ngọc Nam	Nhật	24/03/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
563	CNTT563	Dương Thành	Phong	29/12/2005	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,5	Đạt	
564	CNTT564	Phạm Anh	Phong	13/08/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
565	CNTT565	Nguyễn Đăng	Phòng	28/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
566	CNTT566	Đỗ Bá	Phú	10/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt	
567	CNTT567	Trần Đức	Phúc	09/01/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
568	CNTT568	Phạm Thị	Phương	03/03/1988	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt	
569	CNTT569	Nguyễn Đăng	Quang	26/10/2003	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
570	CNTT570	Nguyễn Ngọc	Quang	10/10/1983	Bắc Giang	Nam	7,5	8,5	Đạt	
571	CNTT571	Nguyễn Tiến	Quân	12/12/2007	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt	
572	CNTT572	Vũ Anh	Quân	22/07/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,5	Đạt	
573	CNTT573	Phạm Chí	Quý	22/09/2004	Bắc Ninh	Nam	7,0	5,5	Đạt	
574	CNTT574	Trần Văn	Quý	20/07/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
575	CNTT575	Nguyễn Văn	Quyển	18/09/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,5	Đạt	
576	CNTT576	Nguyễn Văn	Sáng	01/10/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
577	CNTT577	Hoàng Đình Châu	Sơn	07/06/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
578	CNTT578	Nguyễn Văn	Son	09/08/2005	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,5	Đạt	
579	CNTT579	Trần Nguyên	Son	04/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
580	CNTT580	Nguyễn Thanh	Tâm	04/11/2007	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
581	CNTT581	Đỗ Viết	Thái	23/07/2007	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
582	CNTT582	Nguyễn Văn	Thái	27/07/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
583	CNTT583	Trương Văn	Thái	10/11/2004	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,0	Đạt	
584	CNTT584	Nguyễn Văn	Thành	02/02/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,0	Đạt	
585	CNTT585	Trần Thê	Thạo	22/07/2004	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,5	Đạt	
586	CNTT586	Nguyễn Sỹ Lâm	Thắng	29/11/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
587	CNTT587	Đỗ Xuân	Thắng	10/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
588	CNTT588	Nguyễn Văn	Thắng	24/07/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,5	Đạt	
589	CNTT589	Phùng Chí	Thắng	26/06/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	7,0	Đạt	
590	CNTT590	Trần Quang	Thắng	18/05/2007	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
591	CNTT591	Trịnh Tiến	Thắng	08/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
592	CNTT592	Bùi Tá	Thọ	23/03/1999	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
593	CNTT593	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	19/11/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
594	CNTT594	Tạ Trần Khánh	Tiên	12/12/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,5	Đạt	
595	CNTT595	Nguyễn Văn	Tiền	01/09/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,5	Đạt	
596	CNTT596	Trịnh Đăng	Tính	20/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
597	CNTT597	Phan Thanh	Toán	24/01/2007	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,0	Đạt	
598	CNTT598	Nguyễn Chí	Toàn	26/09/2007	Nam Định	Nam	6,2	6,5	Đạt	
599	CNTT599	Nguyễn Quốc	Toàn	21/05/2007	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt	
600	CNTT600	Đỗ Xuân	Tồn	05/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
601	CNTT601	Vũ Thị Thùy	Trang	03/01/2003	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
602	CNTT602	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	25/10/1994	Bắc Ninh	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
603	CNTT603	Đặng Ngọc	Trí	27/02/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	7,0	Đạt	
604	CNTT604	Đàm Văn	Tú	17/06/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,5	Đạt	
605	CNTT605	Phạm Văn	Tú	07/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
606	CNTT606	Hoàng Mạnh	Tuấn	05/09/2006	Bắc Ninh	Nam	7,5	6,0	Đạt	
607	CNTT607	Ngô Công	Tuấn	07/06/2004	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt	
608	CNTT608	Nguyễn Trọng	Tùng	14/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	7,5	Đạt	
609	CNTT609	Phạm Văn	Tuyển	12/02/2007	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,0	Đạt	
610	CNTT610	Trần Văn	Tuyển	25/11/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
611	CNTT611	Nguyễn Văn	Vinh	13/04/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt	
612	CNTT612	Nguyễn Đăng	Vũ	14/08/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,5	Đạt	

Số thí sinh theo danh sách: **612**

Số thí sinh vắng thi: **6**

Số thí sinh dự thi: **606**

Số thí sinh đạt yêu cầu: **606**

Số thí sinh không đạt yêu cầu: **0**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Đỗ Thị Huyền

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Nguyễn Công Thành